

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày: 05/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 21/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 265/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H1), sinh năm 1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn Lại T, xã Phú M, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Phòng 43, dãy H6, khu tái định cư phường Hương S, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (tên gọi khác: M) và bà Hồ Thị B; vợ: Lê Thị N và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự ngày 22/4/2020, bị Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 00043/QĐ-CPHC về hành vi khai thác khoáng sản trái phép với số tiền 2.000.000 đồng.

Quá trình nhân thân: Ngày 11/5/1999, bị Công an thành phố Huế bắt về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Đến ngày 13/6/2000, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định đình chỉ điều tra số 86. Ngày 17/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Phòng số 24, dãy H2, khu tái định cư phường Hương S, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

2. Ông Hồ Văn H2, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Phòng số 47, dãy H5, khu tái định cư phường Hương S, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/7/2020, Nguyễn Văn H cùng với Hồ Văn T tự mượn của anh Hồ Văn H2 (anh H2 không biết) chiếc đồ bằng nhôm, trên đồ có gắn một động cơ điều khiển và hệ thống ống hút cát. Sau đó, T và H điều khiển đồ đến sông Hương, cách bờ sông khoảng 20m (ngang với số nhà 54 Ngõ Nhân T, phường Phú H, thành phố Huế) để hút cát từ lòng sông Hương. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc khai thác cát thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm kiểm tra, T và H không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Kiểm tra trên phương tiện phát hiện có 02m³ khoáng sản (cát vật liệu xây dựng thông thường).

Tại Công văn số 1724/STNMT-TS ngày 11/8/2020 trả lời về việc kết quả giám định tài nguyên khoáng sản cát xây dựng, như sau: Loại cát (mẫu cát theo báo cáo số 19/GĐ-GDH của Chi cục Giám định xây dựng) mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại thuyền (đò) máy có gắn hệ thống hút cát của Nguyễn Văn H và Hồ Văn T đã có hành vi khai thác trái phép trên sông Hương thuộc địa phận phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và yêu cầu Giám định theo Quyết định 152/QĐ-CSKT ngày 28/7/2020 là loại cát trát (cát tô) có các tính chất cơ lý phù hợp với yêu cầu kỹ thuật về cốt liệu nhỏ dùng trong xây dựng theo TCVN 7520:2006 và đây là tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

Đồng thời, vị trí mà Nguyễn Văn H và Hồ Văn T khai thác cát trên sông Hương thuộc địa phận phường Phú H, thành phố Huế là khu vực không nằm trong Quy hoạch khai thác cát, sỏi trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản trong đó có cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường cho tổ chức, cá nhân nào.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2387/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Giá trị 02m³ cát tô tại địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là 646.000đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ, gồm: 01 đò nhôm dài 16m, chiều rộng lớn nhất 2,6m; trên đò có gắn 01 động cơ điều khiển và 01 máy hút cát nhãn hiệu DONGFENG D12, kích thước 30 x 60cm, có gắn hệ thống hút cát dài khoảng 10m, đường kính 09cm và 02m³ cát lòng sông, loại cát làm vật liệu xây dựng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 17 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung ngân sách nhà nước 02m³ cát lòng sông, loại cát làm vật liệu xây dựng. Đối với 01 (thuyền) đồ nhôm đây là tài sản của anh Hồ Văn H2 khi bị cáo H và Hồ Văn T tự ý mượn anh H2 không biết việc bị cáo dùng để phạm tội, do đó cần trả lại cho anh H2.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Anh Hồ Văn H2 đề nghị trả lại chiếc thuyền nhôm để làm ăn sinh sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đã có cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, trên sông Hương thuộc phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn H cùng với Hồ Văn T đang dùng chiếc đồ bằng nhôm, trên đồ có gắn một động cơ điều khiển và hệ thống ống hút cát để khai thác 02m³ cát trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại bản kết luận định giá tài sản số 2387/KL-HĐĐGTS ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Giá trị 02m³ cát tô có trị giá 646.000 đồng. Mặc dù, số cát khai thác được có trị giá dưới 100.000.000 đồng, nhưng trước đó H đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, chưa hết thời hạn bị xử phạt hành chính mà lại tiếp tục gây án. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự. Do đó, Quyết định số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 17 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc khai thác tài nguyên mà không có giấy phép khai thác là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về khai thác tài nguyên mà còn dẫn đến xói mòn lòng sông, gây ô nhiễm môi trường và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về hành vi phạm pháp luật, mặc dù đã được xóa án tích, tuy nhiên bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm để giáo dục bị cáo và răn đe kẻ khác.

[6] Đối với hành vi của anh Hồ Văn T cùng khai thác cát trái phép với bị cáo Hồng, tuy nhiên anh T chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này, đồng thời giá trị khoáng sản chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý các vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thu giữ gồm:

- 02 m³ cát lòng sông cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước
- Đối với 01 (thuyền) đồ đây là tài sản của anh Hồ Văn H2 dùng làm phương tiện làm ăn sinh sống, khi bị cáo H và anh Hồ Văn T tự ý mượn (thuyền) đồ anh H2 không hề biết. Tại phiên tòa, anh H2 có yêu cầu xin được nhận lại chiếc (thuyền) đồ, do đó cần trả lại cho anh H2.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02m³ cát lòng sông, loại cát làm vật liệu xây dựng. Hoàn trả lại cho anh Hồ Văn H2 01 (thuyền) đồ nhôm dài 16m, chiều rộng lớn nhất 2,6m; trên đồ có gắn 01 động cơ điều khiển và 01 máy hút cát nhãn hiệu DONGFENG D12, kích thước 30 x 60cm, có gắn hệ thống hút cát dài khoảng 10m, đường kính 09cm.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS-P1 ngày 17/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06 - CA tỉnh TT - Huế;
- Cục Thi hành án DS tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT - Huế;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Cao Sơn